

NGHE VÀ CHỌN CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG



1.



- A 一件T恤
- B 一件衬衫
- C 一件外套

3.



- A 我想买东西
- B 我想扫码
- C 我想吃饭

2.



- A 两斤苹果
- B 两斤西瓜
- C 两斤葡萄

4.

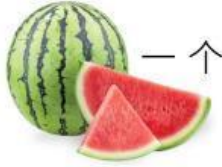


- A 白色的裙子
- B 白色的鞋子
- C 白色的外套

NGHE VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI



1.



3.



2. (yòng xiànjīn : dùng tiền mặt)



4.

